

Số: 42 /QĐ-ĐHYD

TP. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công nhận tốt nghiệp Bác sĩ nội trú năm 2022
của Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh**

HIỆU TRƯỞNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Nghị quyết số 10/NQ-HĐT ngày 20 tháng 10 năm 2020 của Hội đồng Trường Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị quyết số 26/NQ-HĐT ngày 20 tháng 10 năm 2021 của Hội đồng Trường Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh về việc điều chỉnh một số nội dung tại Nghị quyết số 10/NQ-HĐT ngày 20 tháng 10 năm 2020 của Hội đồng Trường về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 19/2006/QĐ- BYT ngày 04 tháng 7 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành quy chế đào tạo bác sĩ nội trú;

Căn cứ Công văn số 6698/YT-K2ĐT ngày 13 tháng 9 năm 2004 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc hướng dẫn xếp loại tốt nghiệp sau đại học trong lĩnh vực y tế;

Căn cứ Công văn số 622/BYT-K2ĐT ngày 12 tháng 02 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc hướng dẫn tuyển sinh và đào tạo chuyên khoa cấp I, chuyên khoa cấp II, bác sĩ nội trú năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 4811/QĐ-ĐHYD ngày 26 tháng 10 năm 2018 của Hiệu trưởng Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh về việc công nhận trúng tuyển Bác sĩ nội trú;

Căn cứ Quyết định số 5169/QĐ-ĐHYD ngày 21 tháng 11 năm 2019 của Hiệu trưởng Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh về việc công nhận trúng tuyển Bác sĩ nội trú;

Căn cứ Biên bản số 47/BB-ĐHYD ngày 11 tháng 01 năm 2023 của Hội đồng xét tốt nghiệp sau đại học năm 2022 về việc xét tốt nghiệp cho học viên bác sĩ nội trú;

Xét đề nghị của Trường phòng Đào tạo Sau đại học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận tốt nghiệp Bác sĩ nội trú cho 156 (một trăm năm mươi sáu) học viên khóa 2019-2022 và khóa 2018-2021 (bảo lưu) thuộc 26 chuyên ngành của Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh, có danh sách kèm theo.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trường phòng Hành chính Tổng hợp, Trường phòng Đào tạo Sau đại học, Trường các Phòng chức năng, Trường Khoa/Bộ môn liên quan và các học viên có tên trong danh sách kèm theo ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *th*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Y tế (để b/c);
- Lưu: VT, ĐTSĐH_NĐC.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Nguyễn Hoàng Bắc

**DANH SÁCH CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP BÁC SĨ NỘI TRÚ
HỆ TẬP TRUNG NĂM 2022 CỦA ĐẠI HỌC Y DƯỢC TP. HỒ CHÍ MINH**

(Kèm theo Quyết định số 42/QĐ-ĐHYD ngày 11 tháng 01 năm 2023)

1. Chẩn đoán hình ảnh: 07 học viên

STT	TT	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
1	1	Trần Hữu Cường	12/11/1995	Nam Định	
2	2	Trần Đình Hiền	04/5/1995	Quảng Ngãi	
3	3	Trần Thanh Khuê	08/11/1995	Bình Định	
4	4	Nguyễn Hoàng Nam	20/8/1995	Đồng Tháp	
5	5	Nguyễn Phạm Bảo Ngọc	19/12/1994	Tây Ninh	
6	6	Nguyễn Thị Thùy Tiên	20/02/1995	Bình Thuận	
7	7	Nguyễn Ngọc Lam Tuyền	28/9/1995	Long An	

2. Chẩn thương chỉnh hình: 07 học viên

STT	TT	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
8	1	Hồ Văn Duy Ân	01/8/1995	Thừa Thiên-Huế	
9	2	Lê Đức Đôn	18/7/1995	Phú Yên	
10	3	Phan Bá Vũ Đông	02/9/1995	TP. Hồ Chí Minh	
11	4	Nguyễn Văn Lưu	26/6/1995	Đồng Nai	
12	5	Hàng Trầm Minh	29/4/1995	Ninh Thuận	
13	6	Lê Nhật Sáng	29/01/1995	Hà Nội	
14	7	Phan Thanh Tân	29/7/1995	Đồng Tháp	

3. Đa liễu: 04 học viên

STT	TT	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
15	1	Nguyễn Trường Hải	03/02/1995	Bình Dương	
16	2	Ngô Anh Tuấn	26/7/1995	Nam Định	
17	3	Chu Thị Ánh Thảo	08/02/1995	TP. Hồ Chí Minh	
18	4	Thái Văn Thống	13/10/1995	Đắk Lắk	

4. Gây mê hồi sức: 07 học viên

STT	TT	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
19	1	Lê Thanh Hải Đăng	05/6/1995	Bến Tre	
20	2	Dương Trung Hiếu	14/01/1994	Bà Rịa-Vũng Tàu	
21	3	Lê Tấn Nguyên Phúc	16/8/1995	Tiền Giang	
22	4	Lưu Quang Quân	12/01/1995	Đồng Nai	
23	5	Nguyễn Phan Thủy Tiên	26/4/1995	Vĩnh Long	
24	6	Phan Quốc Thái	15/6/1995	Hậu Giang	
25	7	Giao Hữu Trường Vinh	11/12/1995	TP. Hồ Chí Minh	

5. Giải phẫu bệnh: 04 học viên

STT	TT	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
26	1	Nguyễn Ngọc Khánh Linh	01/3/1995	Đà Nẵng	
27	2	Nguyễn Thảo Quyên	11/9/1995	Đắk Lắk	
28	3	Nguyễn Thanh Tú	22/10/1995	Tây Ninh	
29	4	Đặng Minh Xuân	08/3/1995	TP. Hồ Chí Minh	

6. Hồi sức cấp cứu: 04 học viên

STT	TT	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
30	1	Nguyễn Xuân Bách	01/02/1995	Cần Thơ	
31	2	Triệu Hoàng Kim Ngân	12/12/1995	Sóc Trăng	
32	3	Lê Hải Yến	15/10/1995	Long An	
33	4	Nguyễn Khánh Hà	22/5/1994	TP. Hồ Chí Minh	Bảo lưu

7. Huyết học - Truyền máu: 07 học viên

STT	TT	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
34	1	Huỳnh Quang Đạt	03/4/1995	Khánh Hoà	
35	2	Đào Thị Thu Hiền	02/12/1993	Gia Lai	
36	3	Vũ Thị Mai Hoa	15/01/1995	Bà Rịa-Vũng Tàu	
37	4	Trần Thị Nhi	27/4/1994	Lâm Đồng	
38	5	Lê Thế Đức Tài	22/9/1995	Đồng Nai	
39	6	Trần Thanh Tòng	19/5/1995	Đồng Tháp	
40	7	Đặng Nguyễn Bảo Trâm	14/11/1995	Bến Tre	

8. Lão khoa: 07 học viên

STT	TT	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
41	1	Lê Thị Ngọc Duyên	22/6/1995	Cần Thơ	
42	2	Vũ Dương Tuyết Lan	02/11/1995	Long An	
43	3	Nguyễn Đông Lập	16/6/1995	Long An	
44	4	Nguyễn Quang Minh	24/6/1995	Bình Dương	
45	5	Võ Tuấn Phong	01/6/1995	TP. Hồ Chí Minh	
46	6	Nguyễn Đình Tuấn	15/3/1995	Quảng Bình	
47	7	Trần Lê Vy	23/8/1995	Bình Định	

9. Ngoại khoa: 10 học viên

STT	TT	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
48	1	Võ Minh Đạt	31/3/1995	Đồng Tháp	
49	2	Phạm Trương Đính	01/10/1995	Gia Lai	
50	3	Nguyễn Huy Hoàng	16/4/1994	Đắk Lắk	
51	4	Phùng Thị Hương	23/11/1994	Vĩnh Phúc	
52	5	Trần Huỳnh Lộc	27/8/1995	Sông Bé	
53	6	Lữ Hồng Nam	14/5/1995	Hà Tĩnh	
54	7	Trần Thanh Sang	20/6/1995	Bình Định	
55	8	Đặng Chí Tùng	25/12/1994	Đồng Nai	
56	9	Lê Hữu Thành	15/02/1995	An Giang	
57	10	Phạm Quang Vũ	10/6/1995	Bình Phước	

10. Ngoại - Lòng ngực: 06 học viên

STT	TT	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
58	1	Nguyễn Võ Tấn Danh	31/5/1995	TP. Hồ Chí Minh	
59	2	Phan Vũ Hồng Hải	02/9/1995	Quảng Nam	
60	3	Lê Chí Hiếu	27/11/1995	Quảng Ngãi	
61	4	Phạm Hưng	22/10/1995	TP. Hồ Chí Minh	
62	5	Ngô Lê Anh Lộc	21/4/1995	Tây Ninh	
63	6	Võ Duy Trọng	09/02/1994	Bình Định	

11. Ngoại - Nhi: 06 học viên

STT	TT	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
64	1	Nguyễn Tài Ân	14/10/1995	Quảng Ngãi	
65	2	Chu Trường Đạt	17/8/1995	Đắk Lắk	
66	3	Trần Phương Quỳnh Hoa	05/10/1995	Bình Định	
67	4	Phạm Viết Hoàng	18/11/1995	Quảng Ngãi	
68	5	Phùng Nguyễn Việt Hưng	01/8/1995	Đắk Lắk	
69	6	Võ Lê Đức Trọng	04/5/1995	Trà Vinh	

12. Ngoại - Tiết niệu: 03 học viên

STT	TT	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
70	1	Trần Trọng Nhân	15/3/1995	TP. Hồ Chí Minh	
71	2	Trần Tấn Sang	01/12/1995	TP. Hồ Chí Minh	
72	3	Trần Quang Sinh	05/12/1995	TP. Hồ Chí Minh	

13. Ngoại - Thần kinh và Sọ não: 06 học viên

STT	TT	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
73	1	Trần Đăng Khôi	04/11/1995	Bình Thuận	
74	2	Huỳnh Thanh Nhật	12/5/1995	Đắk Lắk	
75	3	Nguyễn Long Phúc	29/4/1995	Lâm Đồng	
76	4	Lê Trần Thi	15/8/1995	Quảng Nam	
77	5	Lai Chí Trung	10/11/1995	Trà Vinh	
78	6	Nguyễn Đỗ Văn	01/8/1995	Quảng Ngãi	

14. Nhân khoa: 03 học viên

STT	TT	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
79	1	Trương Tiến Dũng	25/5/1995	Nam Định	
80	2	Hồ Đoan Trang	15/4/1995	Bến Tre	
81	3	Nguyễn Thị Thanh Xuân	02/11/1995	TP. Hồ Chí Minh	

15. Nhi khoa: 10 học viên

STT	TT	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
82	1	Trương Ngọc Chơi	16/8/1995	Bình Định	
83	2	Ngô Hoàng Lam Giang	31/8/1995	Sông Bé	
84	3	Nguyễn Bích Y Linh	12/01/1995	Kiên Giang	
85	4	Nguyễn Yến Nhi	14/7/1995	Ninh Thuận	
86	5	Trần Minh Nhựt	13/9/1995	Đồng Tháp	

STT	TT	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
87	6	Huỳnh Minh Rạng	17/3/1995	Long An	
88	7	Trần Minh Tuân	28/3/1994	Đồng Nai	
89	8	Võ Thị Minh Tuyên	13/3/1995	Bình Thuận	
90	9	Trần Văn Thành	01/12/1995	TP. Hồ Chí Minh	
91	10	Nguyễn Cao Minh Uyên	28/4/1995	TP. Hồ Chí Minh	

16. Nội khoa: 08 học viên

STT	TT	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
92	1	Trần Minh Huy	01/12/1995	Tiền Giang	
93	2	Đỗ Huy	20/4/1995	Kiên Giang	
94	3	Nguyễn Đăng Khoa	07/6/1995	TP. Hồ Chí Minh	
95	4	Huỳnh Cao Ngọc	20/3/1995	Cần Thơ	
96	5	Phan Trung Nhân	27/7/1995	Đồng Tháp	
97	6	Trịnh Ngọc Thanh	14/3/1995	Ninh Thuận	
98	7	Võ Văn Trắng	20/4/1994	Quảng Ngãi	
99	8	Triệu Khánh Vinh	20/12/1995	Sóc Trăng	

17. Nội tiết: 06 học viên

STT	TT	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
100	1	Đỗ Trúc Anh	16/8/1994	Long An	
101	2	Hà Thị Ngọc Bích	20/01/1995	Trà Vinh	
102	3	Trần Kiều Hoanh	25/3/1995	Gia Lai	
103	4	Huỳnh Tấn Hùng	15/02/1995	Đồng Tháp	
104	5	Nguyễn Vũ Nhật Phong	06/12/1994	TP. Hồ Chí Minh	Bảo lưu
105	6	Vương Bảo Trân	25/6/1994	TP. Hồ Chí Minh	Bảo lưu

18. Phục hồi chức năng: 04 học viên

STT	TT	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
106	1	Huỳnh Hoàng Anh	28/9/1995	TP. Hồ Chí Minh	
107	2	Nguyễn Minh Hiếu	26/10/1995	Tiền Giang	
108	3	Trịnh Thị Ngọc Lan	10/02/1995	Thanh Hóa	
109	4	Huỳnh Thị Đan Thanh	25/10/1995	Bến Tre	

19. Răng Hàm Mặt: 07 học viên

STT	TT	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
110	1	Nguyễn Việt Anh	30/11/1995	Khánh Hoà	
111	2	Cao Chánh Đức	20/8/1995	Đồng Tháp	
112	3	Bùi Tấn Lâm	30/4/1995	Quảng Ngãi	
113	4	Bùi Hoàng Minh	31/5/1995	Khánh Hoà	
114	5	Nguyễn Thanh Nhân	23/3/1995	Bạc Liêu	
115	6	Nguyễn Thanh Tú	12/8/1995	Bình Phước	
116	7	Trương Đức Kỳ Trân	06/6/1995	Quảng Nam	

20. Sản phụ khoa: 06 học viên

STT	TT	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
117	1	Hồ Đăng Chung	27/3/1995	Nghệ An	
118	2	Nguyễn Trung Đức	04/7/1995	Hà Tĩnh	
119	3	Phạm Văn Mạnh	03/02/1995	Nghệ An	
120	4	Châu Thị Thúy	21/4/1995	Gia Lai	
121	5	Trần Thị Thùy Trang	05/9/1995	Quảng Ngãi	
122	6	Lê Đoàn Vũ	04/10/1994	Đồng Nai	

21. Tai Mũi Họng: 07 học viên

STT	TT	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
123	1	Nguyễn Thái Bảo	05/10/1995	Lâm Đồng	
124	2	Nguyễn Tất Cường	27/3/1995	Đắk Lắk	
125	3	Nguyễn Thị Mỹ Dung	10/7/1995	Đồng Nai	
126	4	Trịnh Quốc Khánh	15/5/1995	TP. Hồ Chí Minh	
127	5	Nguyễn Tấn Phước	11/9/1995	TP. Hồ Chí Minh	
128	6	Nguyễn Phi Anh Tuấn	13/11/1995	Khánh Hoà	
129	7	Trương Minh Thịnh	20/12/1995	Đồng Nai	

22. Tâm thần: 03 học viên

STT	TT	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
130	1	Nguyễn Thiên Hưng	24/12/1995	Phú Yên	
131	2	Phạm Trần Thành Nghiệp	20/12/1995	TP. Hồ Chí Minh	
132	3	Nguyễn Như Thanh Trâm	16/01/1995	Bình Định	

23. Thần kinh: 09 học viên

STT	TT	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
133	1	Nguyễn Văn Anh	26/01/1995	Bến Tre	
134	2	Phạm Nguyễn Thu Hằng	30/11/1995	Đồng Nai	
135	3	Đặng Quang Huy	21/8/1995	Bình Định	
136	4	Đặng Hoàng Hưng	05/8/1995	Thừa Thiên-Huế	
137	5	Nguyễn Minh Nhựt	05/5/1995	Bình Thuận	
138	6	Nguyễn Thương Trường	09/01/1995	Đồng Tháp	
139	7	Trần Hoàn Vũ	10/11/1995	TP. Hồ Chí Minh	
140	8	Huỳnh Thị Như Ý	04/9/1995	Cần Thơ	
141	9	Đặng Quang Tịnh	01/11/1994	Đồng Nai	Bảo lưu

24. Truyền nhiễm: 04 học viên

STT	TT	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
142	1	Nguyễn Phương Anh	23/6/1995	TP. Hồ Chí Minh	
143	2	Phan Trung Kiên	04/3/1995	Bình Định	
144	3	Nguyễn Tuấn Long	31/12/1995	Đồng Nai	
145	4	Trương Bình Nam	22/5/1995	Kiên Giang	

25. Ung thư: 04 học viên

STT	TT	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
146	1	Nguyễn Lê Doan	24/02/1995	Lâm Đồng	
147	2	Nguyễn Thành Huy	23/6/1995	Kon Tum	
148	3	Võ Hoài Nam	25/3/1995	TP. Hồ Chí Minh	
149	4	Phạm Thị Minh Thư	17/4/1995	Đắk Lắk	

26. Y học cổ truyền: 07 học viên

STT	TT	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
150	1	Trần Hòa An	22/8/1995	Bình Thuận	
151	2	Ngô Thanh Hùng	26/6/1995	Đồng Nai	
152	3	Huỳnh Võ Quốc Kha	08/01/1995	Tiền Giang	
153	4	Nguyễn Thị Mộng Kha	31/5/1995	Vĩnh Long	
154	5	Dương Thị Ngọc Lan	08/7/1995	Bình Phước	
155	6	Đỗ Thanh Sang	13/9/1995	Kon Tum	
156	7	Ngô Văn Tân	19/9/1993	Đà Nẵng	

Ấn định danh sách công nhận tốt nghiệp bác sĩ nội trú hệ tập trung năm 2022 có 156 (một trăm năm mươi sáu) học viên, thuộc 26 (hai mươi sáu) chuyên ngành./. 

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Nguyễn Hoàng Bắc